

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**Đã được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

HÀ NỘI, 2014

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013</i>	<i>14 - 34</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi – Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Tổng Công ty hoạt động theo giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100102887 ngày 09 tháng 05 năm 2013.

Vốn điều lệ: 215.000.000.000 VND

Chi tiết vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn Nhà nước	62.350.000.000	29%
Cổ đông khác	152.650.000.000	71%
Cộng	215.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 6674 2798
Fax : (84-4) 3861 5706
Email : agrimeco@hnn.vnn.vn
Mã số thuế : 0100102887

Ngành nghề kinh doanh

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi; thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện, xây dựng, nông nghiệp, xây dựng nông thôn, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn luật, thuế, kế toán, kiểm toán);
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghiệp chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất, kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính .

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	25 tháng 4 năm 2013
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Huy Thông	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thế Huân	Trưởng ban	25 tháng 4 năm 2013
Bà Lê Thị Hằng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013
Ông Lương Công Thuận	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013

Kế toán trưởng

Ông Bùi Quang Tuyền	Kế toán trưởng	21 tháng 5 năm 2013
---------------------	----------------	---------------------

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (VP Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tổng Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn An

Ngày 30 tháng 5 năm 2014

CHỖ
HỮU
HÀNH
VIỆT
P



INCREASING YOUR VALUE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số : 45/2013.06/VPA-BCTC
Ngày : 30 tháng 5 năm 2014

Nơi nhận : **Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP**
Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Kính gửi : **Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**

Về việc : **BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP, được lập ngày 30 tháng 5 năm 2014 từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, các khoản công nợ phải trả chưa được xác nhận đầy đủ từ phía các đối tượng liên quan, các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng chưa cho phép chúng tôi kiểm tra tính đúng đắn của các số dư các khoản công nợ trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như xác định ảnh hưởng đến các khoản mục liên quan.
- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, khoản chi phí lãi vay tại Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương có tổng giá trị 1.842.626.740 VND trong đó số dư năm trước 1.067.611.333 VND, số phát sinh trong năm là 775.015.407 VND đang được phản ánh ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn mà chưa kết chuyển vào chi phí hoạt động tài chính để xác định kết quả kinh doanh cả năm tương ứng (xem thuyết minh V.7).

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNTK số: 0053-2013-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2013-124-1



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		932.751.323.614	957.972.508.792
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	136.100.136.127	149.851.419.785
1. Tiền	111		136.100.136.127	56.151.419.785
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	93.700.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		348.003.859	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	348.003.859	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		583.304.959.453	452.223.539.086
1. Phải thu khách hàng	131		296.355.771.323	335.248.597.173
2. Trả trước cho người bán	132		98.873.634.995	34.084.820.879
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	190.696.707.947	87.099.188.107
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(2.621.154.812)	(4.209.067.073)
IV. Hàng tồn kho	140		185.997.868.909	332.144.729.769
1. Hàng tồn kho	141	V.5	187.497.868.909	332.144.729.769
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.500.000.000)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.000.355.266	23.752.820.152
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	3.791.815.736	5.589.053.122
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.786.639.017	7.540.881.525
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	27.083.261	346.211.746
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	21.394.817.252	10.276.673.759

20
 CỘ
 ÁCH
 KIẾ
 NH

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		376.700.742.327	335.146.518.972
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.883.856.421	38.399.982.812
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	24.888.171.260	38.327.448.254
<i>Nguyên giá</i>	222		112.048.194.555	174.434.211.047
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(87.160.023.295)	(136.106.762.793)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.846.107.074	72.534.558
<i>Nguyên giá</i>	228		2.160.304.360	340.435.547
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(314.197.286)	(267.900.989)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.149.578.087	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		344.127.604.395	289.258.310.141
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	298.589.264.395	239.700.950.141
3. Đầu tư dài hạn khác	258		47.497.140.000	49.557.360.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.958.800.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.689.281.511	7.488.226.019
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	4.678.841.511	6.001.786.019
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		10.440.000	1.486.440.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.309.452.065.941	1.293.119.027.764

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.007.128.559.330	1.015.391.191.682
I. Nợ ngắn hạn	310		737.668.374.271	842.315.457.121
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	217.632.393.701	220.474.722.692
2. Phải trả người bán	312		124.546.522.028	303.698.800.463
3. Người mua trả tiền trước	313		204.120.807.955	69.350.492.922
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	10.065.193.700	33.196.495.868
5. Phải trả người lao động	315		21.780.035.995	38.114.956.783
6. Chi phí phải trả	316	V.18	130.691.338.515	97.698.873.688
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	19.734.700.539	47.913.106.664
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.097.381.838	31.868.008.041
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		269.460.185.059	173.075.734.561
1. Phải trả dài hạn người bán	331		233.912.364.902	121.338.781.495
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		18.519.856.330	1.395.238.009
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	16.731.199.061	49.992.241.923
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		211.624.226	211.624.226
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.21	85.140.540	137.848.908
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		298.416.666.139	269.164.596.306
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	287.761.286.974	258.887.691.308
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	168.273.794.906
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	23.937.282.229
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.017.138.833	24.338.694.600
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		752.426.990	6.275.978.145
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		67.991.721.151	36.032.080.097
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	29.861.332
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		10.655.379.165	10.276.904.998
1. Nguồn kinh phí	432		10.655.379.165	10.276.904.998
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		3.906.840.473	8.563.239.776
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.309.452.065.941	1.293.119.027.764

2-C
 TỶ
 HỮU
 TỐÁN
 VIÊN
 TP

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.649.580.947	635.839.995
3. Nguyên giá tài sản chờ bàn giao		1.177.030.828	-
4. Giá trị còn lại tài sản chờ bàn giao		8.084.361	-
5. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
6. Nợ khó đòi đã xử lý		1.258.091.954	6.793.023.278
7. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2.757.490	129.283
Euro (EUR)		171.907	1.509
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	2.826.949.939

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 30 tháng 5 năm 2014

Tổng Giám đốc

Bùi Quang Tuyền



B. Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1		596.083.558.919
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			1.236.711.043
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10			594.846.847.876
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2		531.060.349.036
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20			63.786.498.840
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3		5.650.506.367
7. Chi phí tài chính	22	VI.4		14.843.233.606
Trong đó: chi phí lãi vay	23			11.456.388.167
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5		4.927.630.508
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6		32.804.053.765
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30			16.862.087.328
11. Thu nhập khác	31			3.728.834.172
12. Chi phí khác	32			211.018.584
13. Lợi nhuận khác	40			3.517.815.588
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45			6.112.056.000
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50			26.491.958.916
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7		2.414.614.288
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			302.321.876
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60			<u>23.775.022.752</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61			72.276.117
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62			23.702.746.635
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		<u>1.705</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 30 tháng 5 năm 2014

Tổng Giám đốc

Bùi Quang Tuyên



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.491.958.916
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02		6.217.176.905
- Các khoản dự phòng	03		1.870.887.739
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.010.784.508
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.682.892.089)
- Chi phí lãi vay	06		11.456.388.167
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41.364.304.146
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(117.768.247.788)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		144.646.860.860
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		38.043.470.871
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.897.911.561
- Tiền lãi vay đã trả	13		(11.461.324.506)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.245.068.186)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.793.786.240
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(35.100.953.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		62.170.739.298
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.422.040.087)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		212.127.483
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(348.003.859)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(91.926.574.108)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		49.557.360.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.218.156.195
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39.708.974.376)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		158.345.189.757
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(194.448.561.610)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(36.103.371.853)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(13.641.606.931)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	149.851.419.785
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(109.676.727)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	136.100.136.127

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 30 tháng 5 năm 2014

Tổng Giám đốc

Bùi Quang Tuyền



Bê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp, chế tạo cơ khí

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi; thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện, xây dựng, nông nghiệp, xây dựng nông thôn, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn luật, thuế, kế toán, kiểm toán);
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghiệp chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

2
TY
M HỮU
TOÁN
VII
TP

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất, kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.



4. Tổng số các công ty con:	01
<i>Trong đó:</i>	
Số lượng các công ty con được hợp nhất:	01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất:	0

5. Danh sách công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	70.06%	70.06%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Ngõ 102, đường Trường Chinh, Hà Nội	41,44 %	46 %
Công ty CP Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km10 QL1A, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	46 %	46 %
Công ty CP KCN cơ khí năng lượng Agrimeco – Tân Tạo	Km 10, QL1A, Thanh Trì, Hà Nội	46 %	46 %
Công ty CP Năng lượng Agrita – Quảng Nam	253, Đường Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	46 %	46 %
Công ty CP Năng lượng Agrita – Nghệ Tĩnh	Số 88, Võ Thị Sáu, TP. Vinh, Nghệ An	46%	46 %
Công ty CP Thiết bị Thủy lợi	Km10, đường Nguyễn Trãi, Hà Đông	25,58 %	46,39 %
Công ty CP Xây dựng 26	Số 4C Nguyễn Cư Trinh, TP Huế	47,2 %	47,2 %
Công ty CP Cơ khí và Xây lắp 276	220 Bis, Điện Biên Phủ, Q Bình Thạnh, TP HCM	28,95 %	44,45 %

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty CP Nồi hơi Việt Nam	Tổ 27, TT Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội	13,63%	13,63%
Công ty CP Cơ điện NN và Thủy lợi II	Số 253 Trường Chinh, TP Đà Nẵng	20,16 %	20,16 %
Công ty CP Xây dựng thủy lợi I	Phường Đại Phúc, TX Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	30,14 %	30,14 %
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng 18	KM 12, đường Văn Cao, Văn Miếu, TP Nam Định	20%	20%
Công ty CP Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20, Trần Nhật Duật, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	27,11 %	27,11 %
Công ty CP Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động	Số 6, Nguyễn Công Trứ, Hà Nội	27,3 %	27,3 %
Công ty CP Tư vấn đầu tư Cơ điện và XD Đông Dương	55 Trần Nhật Duật, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	40 %	40 %
Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	51 %	51 %
Công ty CP Tư vấn và Xây dựng công trình Miền Trung	Số 104 Hải Thượng Lãn Ông, TP Vinh, Nghệ An	11,11 %	11,11 %
Công ty CP Đaksrong	Số 496 đường Hùng Vương, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai	46,33%	50 %
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Xã Hải Vân, huyện Như Thanh, Thanh Hóa	70 %	70 %
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Số 88, đường Võ Thị Sáu, TP Vinh	36,18 %	36,18 %
Công ty CP Thủy điện Quảng Ninh		50%	50%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP chính thức đổi hình thức sở hữu sang Công ty Cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102887 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09 tháng 5 năm 2013. Do đó, năm tài chính 2013 bắt đầu từ ngày 09 tháng 5 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là năm tài chính đầu tiên của của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP và các Chi nhánh

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cơ điện và Xây dựng - CTCP (Công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua,

2013
CÔ
NH
KIỂM
NH
Đ

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

==
BÁ
C
C
M
A
T
N
H

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc thiết bị	5 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	5

Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính, đối với các TSCĐ Doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá TSCĐ theo tiêu chuẩn của Thông tư 45 thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp trong thời gian 12 tháng kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013.

9. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao cho từng loại phần mềm như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán	3
Phần mềm kỹ thuật	7

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

2-C
TY
HUI
DAI
VIET
TP

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá của Ngân hàng giao dịch tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.
- Trường hợp doanh nghiệp mở tài khoản tại nhiều ngân hàng thương mại có công bố tỷ giá của đồng ngoại tệ đó thì khi quy đổi thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân của các ngân hàng thương mại mà doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ.



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.232.622.749	13.637.671.133
Tiền gửi ngân hàng	130.867.513.378	42.513.748.652
Các khoản tương đương tiền	-	93.700.000.000
Cộng	<u>136.100.136.127</u>	<u>149.851.419.785</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông.

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	-	469.361.707
Cổ tức và lợi nhuận được chia	4.860.857.773	5.608.249.362
BHXH nộp thừa	40.272.708	61.989.352
Tiền bán cổ phần nhà nước	2.967.422.037	3.224.126.566
Cho các đơn vị vay	172.772.211.600	47.841.662.130
Phải thu khác	10.055.943.829	29.893.798.990
Cộng	<u>190.696.707.947</u>	<u>87.099.188.107</u>

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Là dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán và khó có khả năng thu hồi	(2.621.154.812)	(4.209.067.073)
Cộng	<u>(2.621.154.812)</u>	<u>(4.209.067.073)</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	14.760.469.632	17.642.364.471
Công cụ, dụng cụ	349.674.936	384.988.483
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.410.775.034	158.809.772.455
Thành phẩm	2.321.646.031	2.321.646.031
Hàng hóa	123.655.303.276	148.076.372.860
Hàng gửi đi bán	-	4.909.585.469
Cộng	<u>187.497.868.909</u>	<u>332.144.729.769</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá một số mặt hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CCDC phân bổ trong năm	38.569.090	4.307.869.830
Chi phí phát sinh chờ phân bổ cho các đơn vị	1.910.619.906	77.074.959
Chi phí lãi vay tại Chi nhánh Hải Dương	1.842.626.740	1.067.611.333
Tiền thuê đất tại Công ty TNHH MTV thiết bị Mê Kông	-	136.497.000
Cộng	<u>3.791.815.736</u>	<u>5.589.053.122</u>

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa	-	337.060.705
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	875.000	875.000
Thuế xuất khẩu nộp thừa	26.208.261	8.276.041
Cộng	<u>27.083.261</u>	<u>346.211.746</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	10.547.496.140	10.043.977.582
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.826.255.574	232.696.177
Tài sản thiếu chờ xử lý	21.065.538	-
Cộng	<u>21.394.817.252</u>	<u>10.276.673.759</u>



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	56.775.687.928	76.137.793.599	37.912.501.385	2.776.299.914	831.928.221	174.434.211.047
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	78.790.000	222.363.000	92.984.000	-	394.137.000
Giảm trong năm theo Thông tư 45/TT-BTC	(65.543.263)	(2.341.518.571)	(439.219.906)	(393.741.972)	(36.282.071)	(3.276.305.783)
Giảm do thanh lý	(83.087.023)	-	(330.412.000)	-	-	(413.499.023)
Giảm do ngừng hợp nhất Công ty con	(4.248.031.000)	(36.740.434.216)	(16.941.114.762)	(686.862.708)	-	(58.616.442.686)
Tăng giảm khác	(782.669.343)	1.479.679.161	255.478.816	(1.492.095.269)	65.700.635	(473.906.000)
Số cuối năm	51.596.357.299	38.614.309.973	20.679.596.533	296.583.965	861.346.785	112.048.194.555
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	38.013.951.761	64.527.106.557	30.717.070.482	2.059.564.370	789.069.623	136.106.762.793
Tăng trong năm do khấu hao	1.888.564.749	2.504.803.013	1.642.303.717	25.696.175	55.375.356	6.116.743.010
Giảm trong năm theo Thông tư 45/TT-BTC	(38.866.294)	(1.804.050.728)	(345.691.862)	(290.015.646)	(24.270.175)	(2.502.894.705)
Giảm do thanh lý	(83.087.023)	-	(330.412.000)	-	-	(413.499.023)
Giảm do ngừng hợp nhất Công ty con	(2.113.497.668)	(34.648.998.941)	(14.528.443.102)	(511.421.298)	-	(51.802.361.009)
Tăng giảm khác	(859.412.733)	1.412.923.846	316.908.459	(1.151.623.978)	(63.523.365)	(344.727.771)
Số cuối năm	36.807.652.792	31.991.783.747	17.471.735.694	132.199.623	756.651.439	87.160.023.295
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	18.761.736.167	11.610.687.042	7.195.430.903	716.735.544	42.858.598	38.327.448.254
Số cuối năm	14.788.704.507	6.622.526.226	3.207.860.839	164.384.342	104.695.346	24.888.171.260

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là tăng giảm phần mềm máy tính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	340.435.547	267.900.989	72.534.558
Tăng trong năm	1.878.325.000	100.433.895	1.777.891.105
Giảm trong năm	(58.456.187)	(54.137.598)	(4.318.589)
Số cuối năm	<u>2.160.304.360</u>	<u>314.197.286</u>	<u>1.846.107.074</u>

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>XDCB dở dang</i>	3.174.278	-
Sửa chữa nhà bảo vệ	3.174.278	-
<i>Sửa chữa lớn TSCĐ</i>	1.146.403.809	-
Nhà xưởng sản xuất	980.918.406	-
Tòa nhà 3 tầng	90.912.085	-
Nhà rèn	74.573.318	-
Cộng	<u>1.149.578.087</u>	<u>-</u>

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	298.589.264.395	239.700.950.141
Đầu tư dài hạn khác	47.497.140.000	49.557.360.000
Cộng	<u>346.086.404.395</u>	<u>289.258.310.141</u>

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	1.283.200.000	-
Dự phòng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng	675.600.000	-
Cộng	<u>1.958.800.000</u>	<u>-</u>

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CCDC phân bổ	698.649.449	5.209.978.649
Chi phí chờ phân bổ	-	722.571.328
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	69.236.042
Lợi thế kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	3.980.192.062	-
Cộng	<u>4.678.841.511</u>	<u>6.001.786.019</u>

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn	217.632.393.701	220.474.722.692
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Cộng	<u>217.632.393.701</u>	<u>220.474.722.692</u>



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.136.089.857	14.546.119.959
Thuế xuất, nhập khẩu	-	124.828.341
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.953.923.767	3.736.902.201
Thuế thu nhập cá nhân	1.550.779.505	1.968.333.123
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.011.870.533	1.475.682.934
Các loại thuế khác	500.000	4.503.321.985
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.412.030.038	6.841.307.325
Cộng	<u>10.065.193.700</u>	<u>33.196.495.868</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số VI.7

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí tại Công trường	126.980.291.422	94.817.685.570
Lãi vay phải trả	2.105.259.368	2.110.195.707
Chi phí khác	1.605.787.725	770.992.411
Cộng	<u>130.691.338.515</u>	<u>97.698.873.688</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	16.766.944	-
Kinh phí công đoàn	744.194.820	3.267.505.862
Bảo hiểm xã hội	1.701.705.031	7.995.313.026
Bảo hiểm y tế	89.448.282	33.383.503
Phải trả Nhà nước về cổ phần hóa	4.406.806.701	15.312.500
Các khoản phải trả phải nộp khác	12.662.142.693	36.601.591.773
Bảo hiểm thất nghiệp	113.636.068	-
Cộng	<u>19.734.700.539</u>	<u>47.913.106.664</u>

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	2.517.696.090	-
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	14.213.502.971	49.992.241.923
Cộng	<u>16.731.199.061</u>	<u>49.992.241.923</u>

21. Doanh thu chưa thực hiện

Là Doanh thu nhận trước về cho thuê văn phòng

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	168.273.794.906	23.937.282.229	24.338.694.600	6.275.978.145	29.861.332	36.032.080.097	258.887.691.308
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	23.702.746.635	23.702.746.635
Giảm do xác định lại vốn theo biên bản xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần	28.651.964.410	(15.314.008.997)	(15.165.700.371)	-	(29.861.332)	-	(1.857.606.290)
Giảm do ngừng không hợp nhất công ty 24	-	-	(740.929.330)	(1.008.938.644)	-	1.616.897.226	(132.970.748)
Phân phối quỹ tại Công ty con	-	-	178.460.298	95.176.506	-	(321.225.057)	(47.588.253)
Kết chuyển các nguồn vốn theo QĐ cổ phần hóa	18.074.240.684	(8.623.273.232)	(4.593.386.364)	(4.609.789.016)	-	(7.798.473.649)	(7.550.681.577)
Tăng khác ^(a)	-	-	-	-	-	302.321.876	302.321.876
Giảm khác ^(b)	-	-	-	-	-	(1.506.123)	(1.506.123)
Lợi ích tại công ty liên kết	-	-	-	-	-	14.458.880.146	14.458.880.146
Số dư cuối năm nay	215.000.000.000	-	4.017.138.833	752.426.990	-	67.991.721.151	287.761.286.974

^(a) Là khoản tăng do hạch toán lại khoản thuế TNDN hoãn lại năm trước của Công ty TNHH Một thành viên thiết bị Mê Kông

^(b) Là các khoản phạt chậm nộp thuế phát sinh trong năm tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay
Tổng doanh thu	596.083.558.919
<i>Doanh thu bán hàng hóa, vật tư</i>	129.236.164.592
<i>Doanh thu xây lắp</i>	406.715.333.444
<i>Doanh thu cơ khí</i>	57.152.649.114
<i>Doanh thu cho thuê văn phòng</i>	1.741.789.823
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.237.621.946
Các khoản giảm trừ doanh thu	1.236.711.043
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	1.236.711.043
Doanh thu thuần	594.846.847.876

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	103.348.692.306
Giá vốn hoạt động xây lắp	372.428.944.522
Giá vốn hợp đồng Cơ khí	52.817.675.038
Giá vốn hoạt động khác	965.037.170
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.500.000.000
Cộng	531.060.349.036

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.805.764.606
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.665.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	98.147.922
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	81.593.839
Cộng	5.650.506.367

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay
Chi phí lãi vay	11.456.388.167
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.182.481.653
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.092.378.347
Cổ tức trả cho các cá nhân	1.091.480.937
Chi phí tài chính khác	20.504.502
Cộng	14.843.233.606

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	404.424.705
Chi phí bảo hành	595.919.177
Chi phí bằng tiền khác	3.927.286.626
Cộng	4.927.630.508

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nhân viên quản lý	17.681.185.247
Chi phí vật liệu quản lý	197.830.858
Chi phí đồ dùng văn phòng	199.642.104
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.298.302.657
Thuế, phí và lệ phí	1.948.378.747
Chi phí dự phòng	2.741.842.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	619.366.231
Chi phí bằng tiền khác	7.117.505.109
Cộng	<u><u>32.804.053.765</u></u>

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.491.958.916
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(16.833.501.765)
- Các khoản điều chỉnh tăng	10.305.872.444
Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành	188.025.600
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền và nợ phải thu	129.071.623
Các khoản điều chỉnh tăng tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	9.988.775.221
- Các khoản điều chỉnh giảm	(27.139.374.209)
Lỗi năm trước được chuyển	(7.894.193.204)
Cổ tức, lợi nhuận được chia (Bao gồm cả lợi ích từ công ty liên kết)	(7.685.575.063)
Các khoản điều chỉnh giảm tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	(11.559.605.942)
Tổng thu nhập chịu thuế	9.658.457.151
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	2.414.614.288
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u><u>2.414.614.288</u></u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.702.746.635
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.702.746.635
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.901.370
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.705</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 09 tháng 05 năm 2013 (*)	13.901.370
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>13.901.370</u>

(*) Do Tổng Công ty chính thức cổ phần hóa từ thời điểm ngày 9/5/2013, do đó cổ phiếu lưu hành bình quân của Tổng Công ty được tính từ ngày 9/5/2013.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	192.194.951.934
Chi phí nhân công	31.196.132.506
Chi phí Công cụ dụng cụ	582.780.645
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.925.013.777
Thuế, phí, lệ phí	1.235.948.250
Chi phí dự phòng	3.946.862.575
Chi phí bảo hành	554.478.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	297.973.514.455
Chi phí khác	35.182.350.559
Cộng	<u>568.792.033.309</u>



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	136.100.136.127	149.851.419.785	136.100.136.127	149.851.419.785
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	45.538.340.000	49.557.360.000	45.538.340.000	49.557.360.000
Phải thu khách hàng	296.355.771.323	335.248.597.173	296.355.771.323	335.248.597.173
Các khoản phải thu khác	211.852.465.038	97.375.861.866	211.852.465.038	97.375.861.866
Cộng	689.846.712.488	632.033.238.824	689.846.712.488	632.033.238.824
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	234.363.592.762	270.466.964.615	234.363.592.762	270.466.964.615
Phải trả người bán	358.458.886.930	425.037.581.958	358.458.886.930	425.037.581.958
Các khoản phải trả khác	190.725.931.379	185.122.175.144	190.725.931.379	185.122.175.144
Cộng	783.548.411.071	880.626.721.717	783.548.411.071	880.626.721.717

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	217.632.393.701	16.731.199.061	234.363.592.762
Phải trả người bán	124.546.522.028	233.912.364.902	358.458.886.930
Các khoản phải trả khác	172.206.075.049	18.519.856.330	190.725.931.379
Cộng	514.384.990.778	269.163.420.293	783.548.411.071

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

32-C
TY
HỮU
TOÁN
VIỆ
TP